

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2021/HSST
Ngày 29/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Đoàn

2. Ông Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Đình T, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Võ Văn Q; Họ tên mẹ: Trần Thị X; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Theo trích lục tiền án, tiền sự số 485936/2021/PV06 ngày 25/9/2021 của Phòng hồ sơ Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 14/6/2021, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA với thời gian 20 tháng.

Bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 1 tỉnh Nghệ An từ ngày 12/5/2021 (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

*** Những người bị hại:** Anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1990
ĐKHKT: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.
Chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện G, Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 19/3/2021 Công an xã K, huyện G, Hà Nội nhận được đơn của anh Trịnh Văn T1 – SN: 1990, HKTT: Thôn P, xã A, huyện A, Hải Phòng trình báo về việc: Ngày 16/3/2021, anh T1 bị Võ Đình T trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS: 34B1 – 255.47 để ở phòng trọ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, BKS: 34B1 – 255.47, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 16/3/2021 là 7.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Võ Đình T khai nhận: T làm công nhân và ở trọ cùng anh Trịnh Văn T1 tại khu vực T, huyện G, Hà Nội. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, anh T1 và T có sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34B1 – 255.47 đi ăn cơm tại khu K, huyện G. Sau khi ăn xong, anh T1 đi làm và nhờ T mang xe về nhà trọ tại khu K để cất xe hộ. T đồng ý và đi xe về nhà trọ, cất xe ở sân và lên phòng trọ ngủ. Khi ngủ dậy, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34B1-255.47 của anh T1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đã trộm cắp xe cùng giấy tờ đăng ký xe (trong cốp xe) đi tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi, T gặp và nhờ D (không rõ nhân thân) bán hộ xe máy, D đồng ý và mang xe đi bán (không xác định được nơi bán) và đưa lại cho T số tiền 1.700.000 đồng. T tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe trộm cắp được và bỏ đi về xóm 1, xã N, Thị xã T, Nghệ An.

Đối với nam thanh niên tên D đã bán xe máy hộ T, bị cáo T khai nhận khi nhờ D đã bán xe máy giúp T không nói D biết đây là tài sản T trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34B1 – 255.47 có chủ đăng ký là Trần Thị T2 – SN: 1974, trú tại: Xã K, huyện K, Hải Dương đã bán xe cho Phạm Đức Q1 – SN: 1985, HKTT: Xã K, huyện K Hải Dương từ năm 2019. Năm 2021, anh Q1 bán lại chiếc xe máy này kèm giấy tờ cho anh Trịnh Văn T1. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra thông báo rà soát, truy tìm nhưng chưa tìm thấy chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34B1 – 255.47 là 7.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKSGL ngày 30 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Võ Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Võ Đình T từ **08** tháng đến **12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản do không thu hồi được cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 7.000.000đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Võ Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/10/2021 gửi Tòa án nhân dân huyện G với nội dung: Bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân huyện G xét xử vắng mặt bị cáo vì đường xá đi lại khó khăn, tránh việc phiên hà, vất vả đến các cơ quan trích xuất. Bị cáo T xác định vẫn giữ nguyên nội dung lời khai nhận đã trình bày với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự: bị cáo T nhất trí bồi thường cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 7.000.000 đồng và sẽ liên hệ với gia đình để bồi thường sớm nhất cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình T vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo và căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Ngày 16/3/2021, tại thôn T, xã K, huyện G, Hà Nội, bị can Võ Đình T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34B1– 255.47 của anh Trịnh Văn T1 có trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, ông nội của bị cáo là liệt sỹ, bà nội bị cáo là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, mẹ bị cáo là bà Trần Thị X đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Sau đó, bị cáo về nơi cư trú và bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết số 10/QĐ-TA ngày 14/6/2021 với thời gian 20 tháng nên cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản do không thu hồi được cho anh Trịnh Văn T1 với số tiền 7.000.000đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. khoản 2 Điều 290; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. *Xử phạt:* Bị cáo Võ Đình T **09**(Chín) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Võ Đình T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 7.000.000 đồng(Bảy triệu đồng).

4. *Về án phí:* Bị cáo Võ Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Nghệ An;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm